

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điểm chuẩn và danh sách thí sinh trúng tuyển đợt 1 trình độ đại học hệ chính quy vào Trường Đại học Thủy lợi năm 2019 (Các ngành đào tạo tại Cơ sở Hà Nội)

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY NĂM 2019

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủy lợi ban hành theo Quyết định số 1249/QĐ/BNN ngày 29/4/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Căn cứ vào thông tư số 02/2019/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy; tuyển sinh cao đẳng nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy ban hành kèm theo Thông tư số 05/2017/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017; đã được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 07/2018/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Công văn số 796/BGDĐT-GDDH ngày 06/3/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy, tuyển sinh cao đẳng, tuyển sinh trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2019;

Căn cứ Thông báo số 102/TB-ĐHTL ngày 21/02/2019 về tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2019 của Trường Đại học Thủy lợi;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy năm 2019 Trường Đại học Thủy lợi ngày 08 tháng 8 năm 2019;

Căn cứ vào Biên bản xác nhận điểm xét tuyển của Nhóm xét tuyển Miền Bắc ngày 08 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điểm chuẩn và danh sách thí sinh trúng tuyển (có danh sách kèm theo) vào các ngành học trình độ đại học hệ chính quy đợt 1 năm 2019 vào Trường Đại học Thủy lợi (các ngành đào tạo tại cơ sở Hà Nội - TLA) như sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm chuẩn	Tiêu chí phụ
1	TLA106	Nhóm ngành Công nghệ thông tin (Các ngành: Công nghệ thông tin; Công nghệ thông tin Việt-Nhật. Hệ thống thông tin; Kỹ thuật phần mềm)	A00, A01, D07, D01	19.50	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm chuẩn	Tiêu chí phụ
2	TLA101	Kỹ thuật xây dựng công trình thủy (Chuyên ngành: <i>Kỹ thuật công trình thủy; Thủy điện và công trình năng lượng; Công trình Cảng – Đường thủy; Kỹ thuật xây dựng công trình biển</i>)	A00, A01, D07, D01	14.00	
3	TLA104	Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành: <i>Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp; Địa kỹ thuật và Công trình ngầm</i>)	A00, A01, D07, D01	15.00	
4	TLA111	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	A00, A01, D07, D01	14.00	
5	TLA113	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	A00, A01, D07, D01	14.00	
6	TLA105	Kỹ thuật cơ khí (Chuyên ngành: <i>Kỹ thuật cơ khí; Kỹ thuật cơ khí định hướng việc làm tại Hàn Quốc</i>)	A00, A01, D07, D01	14.95	Những thí sinh có điểm đúng bằng 14.95 thì điểm môn Toán phải 7.2 trở lên và đăng ký nguyện vọng 5 trở lên.
7	TLA122	Công nghệ chế tạo máy (Chuyên ngành: <i>Công nghệ chế tạo máy; Công nghệ chế tạo máy định hướng việc làm tại Nhật Bản</i>)	A00, A01, D07, D01	14.00	
8	TLA123	Kỹ thuật Ô tô (Chuyên ngành: <i>Kỹ thuật ô tô; Công nghệ ô tô định hướng việc làm tại Nhật Bản</i>)	A00, A01, D07, D01	16.40	Những thí sinh có điểm đúng bằng 16.40 thì điểm môn Toán phải 6.4 trở lên và đăng ký nguyện vọng 1.
9	TLA120	Kỹ thuật cơ điện tử	A00, A01, D07, D01	15.70	Những thí sinh có điểm đúng bằng 15.70 thì điểm môn Toán phải 6.2 trở lên và đăng ký nguyện vọng 1.
10	TLA112	Kỹ thuật điện (Chuyên ngành: <i>Hệ thống điện; Điện công nghiệp và dân dụng; Năng lượng mới và tái tạo</i>)	A00, A01, D07, D01	15.00	
11	TLA121	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	A00, A01, D07, D01	16.70	Những thí sinh có điểm đúng bằng 16.70 thì điểm môn Toán phải 5.4 trở lên và đăng ký nguyện vọng 2 trở lên.
12	TLA102	Kỹ thuật tài nguyên nước	A00, A01, D07, D01	14.00	
13	TLA107	Kỹ thuật cấp thoát nước	A00, A01, D07, D01	14.00	
14	TLA110	Kỹ thuật cơ sở hạ tầng	A00, A01, D07, D01	14.00	

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp xét tuyển	Điểm chuẩn	Tiêu chí phụ
15	TLA401	Kinh tế (Chuyên ngành: <i>Kinh tế đầu tư; Kinh tế quốc tế; Kinh tế phát triển; Kinh tế tài nguyên thiên nhiên</i>)	A00, A01, D07, D01	18.35	Những thí sinh có điểm đúng bằng 18.35 thì điểm môn Toán phải 7.6 trở lên và đăng ký nguyện vọng 2 trở lên.
16	TLA402	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành: <i>Quản trị kinh doanh thương mại điện tử; Quản trị marketing; Quản trị kinh doanh quốc tế</i>)	A00, A01, D07, D01	19.05	Những thí sinh có điểm đúng bằng 19.05 thì điểm môn Toán phải 6.4 trở lên và đăng ký nguyện vọng 2 trở lên.
17	TLA403	Kế toán	A00, A01, D07, D01	19.05	Những thí sinh có điểm đúng bằng 19.05 thì điểm môn Toán phải 6.8 trở lên và đăng ký nguyện vọng 2 trở lên.
18	TLA114	Quản lý xây dựng (Chuyên ngành: <i>Kinh tế xây dựng; Quản lý xây dựng</i>)	A00, A01, D07, D01	15.00	
19	TLA103	Thủy văn học (Chuyên ngành: <i>Thủy văn và tài nguyên nước; Quản lý và giám nhẹ thiên tai</i>)	A00, A01, D07, D01	14.00	
20	TLA109	Kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành: <i>Công nghệ kỹ thuật môi trường; Quản lý tài nguyên môi trường</i>)	A00, A01, B00, D01	14.00	
21	TLA118	Kỹ thuật hóa học	A00, B00, D07	15.00	
22	TLA119	Công nghệ sinh học	A00, A02, B00, D08	15.00	
23	TLA115	Kỹ thuật trắc địa - bản đồ	A00, A01, D07, D01	14.00	
24	TLA201	Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật xây dựng (Chuyên ngành: <i>Xây dựng dân dụng và công nghiệp; Công trình giao thông; Công trình thủy; Địa kỹ thuật; Quản lý xây dựng; Môi trường</i>)	A00, A01, D07, D01	14.00	
25	TLA202	Chương trình tiên tiến ngành Kỹ thuật tài nguyên nước (Chuyên ngành: <i>Kỹ thuật tài nguyên nước; Cấp thoát nước; Môi trường</i>)	A00, A01, D07, D01	14.00	

Điều 2. Cách tính điểm xét tuyển

Điểm xét tuyển = (Điểm môn 1 + Điểm môn 2 + Điểm môn 3) + Tổng điểm UT(KV, ĐT)

Tiêu chí phụ: Đối với các thí sinh có tổng điểm xét tuyển đúng bằng điểm chuẩn thì xét đến các tiêu chí phụ theo thứ tự sau:

- Điểm thi môn Toán;
- Thứ tự nguyện vọng đăng ký xét tuyển;

Điều 3. Thời gian xác nhận nhập học

Trong thời gian từ ngày 10/8/2019 đến 17h00 ngày 15/8/2019, thí sinh đủ điểm xét tuyển tại điều 1, nộp bản chính giấy chứng nhận kết quả thi THPT Quốc gia năm 2019 để xác nhận nhập học tại Trường Đại học Thủy lợi theo các phương thức sau:

- Nộp trực tiếp tại trường: **Hội trường T45 - Trường Đại học Thủy lợi - Số 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội (sáng từ 08h00 đến 11h30, chiều từ 13h30 đến 16h30).**
- Nộp qua bưu điện: **Thí sinh gửi về Phòng đào tạo - Trường Đại học Thủy lợi - Số 175 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội, điện thoại 0243.5631537 (tính theo dấu bưu điện).**

Quá thời hạn trên nếu thí sinh không xác định nhập học, Nhà trường sẽ xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển.

Điều 4. Trưởng các phòng Đào tạo, Chính trị & CTSV, Trưởng các đơn vị có liên quan và thí sinh có tên trong danh sách kèm theo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Bộ GD&ĐT, Bộ NN&PTNT (b/c);
- Như điều 4;
- Lưu: HCTH, PĐT.

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

(Đã ký)

GS.TS. Trịnh Minh Thụ